

Bản án số: **26/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 20 - 6 - 2019
V/v tranh chấp: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quang Nghĩa.

Bà Vũ Thị Đuộm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Tiến - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tuyết H** - sinh năm: 1985.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hải Đ** - sinh năm: 1984.

Cùng địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn X, huyện F, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có mặt, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 08/03/2019 và các liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết H trình bày: Trên cơ sở tự nguyện, chị và anh Nguyễn Hải Đ kết hôn năm 2008, có Đ ký tại UBND thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Anh chị kết hôn lần đầu.

Trong quá trình chung sống từ năm 2009 cho đến năm 2018 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ có tính cờ bạc, rượu chè không có công việc ổn định, sống không có trách nhiệm và quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân được một năm. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng A, sinh ngày: 19/01/2010 và Nguyễn Đ Q, sinh ngày: 23/9/2012. Nay ly hôn, chị yêu cầu được trực

tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng A đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động và giao cháu Nguyễn Đ Q cho anh Đ nuôi dưỡng chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, chị không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình làm việc, bị đơn anh Nguyễn Hải Đ trình bày:* Anh Đ thống nhất theo lời trình bày của chị H về điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung và sống không có sự tôn trọng nhau. Do anh Đ là người theo đạo công giáo nên không được phép ly hôn mà chỉ được sống ly thân.

Trường hợp chị H vẫn quyết định ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đ Q đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, anh chấp nhận giao cháu Nguyễn Hoàng A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, anh không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết H về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Hải Đ. Về tài sản chung và nợ chung chị H, anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hải Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết H, anh Nguyễn Hải Đ tự nguyện chung sống với nhau và có Đ ký kết hôn vào năm 2008, tại UBND thị trấn X, huyện F, tỉnh Đồng Nai, theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H nhận thấy: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không có hạnh phúc, thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, chị H cho rằng anh Đ có tính cờ bạc, rượu chè không có công việc ổn định, sống không có trách nhiệm và quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân được một năm. Trong quá trình làm việc, anh Đ không đồng ý ly hôn do anh theo đạo công giáo. Tuy nhiên, anh Đ thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, anh Đ cũng không đưa ra được lý do chính đáng để đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H, anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên

chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 19/01/2010, anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đ Q, sinh ngày 23/09/2012. Xét thấy, cháu Hoàng A có nguyện vọng sống với mẹ, cháu Q có nguyện vọng sống với cha và chị H, anh Đ đã thỏa thuận chấp nhận việc nuôi con là tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị H, anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị H, anh Đ trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết H.

Chị Nguyễn Thị Tuyết H được ly hôn với anh Nguyễn Hải Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày: 19/01/2010, cho chị Nguyễn Thị Tuyết H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Giao cháu Nguyễn Đ Q, sinh ngày: 23/09/2012 cho anh Nguyễn Hải Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Nguyễn Thị Tuyết H, anh Nguyễn Hải Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

Chị H, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Khi cần thiết chị H, anh Đ được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 007215 ngày 08/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Chị Nguyễn Thị Tuyết H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, anh Đ vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Xuân Lộc.
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc.
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Oanh